

Milpitas, November 24_1989.

Kính gửi: Bà Khúc Minh Thơ
Hội Trưởng Hội Gia Đình
Tù Nhân Chính Trị.

V/V Xin quý hội can thiệp cho anh ruột, hiện
còn đang học tập cải tạo, sớm được ra đi
đoàn tụ gia đình.

Kính thưa bà:

Tôi tên là Nguyễn Đức Nam. Hiện cư ngụ tại 1430
Calle Oriente # 3. Milpitas, California 95035. Có người anh
ruột (lý lịch dính kèm). Hiện còn đang học tập cải tạo tại
trại Thủ Đức 2.30D Hầm Tân, Thuận Hải. Việt Nam.

Kính thưa bà, nhân dịp được xem cuộc phỏng vấn
bà trên đài truyền hình Việt Nam Tự Do. Chúng tôi lấy làm
cảm kích trước hoạt động công tác nhân đạo của hội do bà
làm chủ tịch. Đã cố kết quả khả quan cho gia đình tù nhân chính
trị sớm được đoàn tụ gia đình. Nay tôi mạo muội viết thư này
đến bà. Để nhờ bà can thiệp hoặc chuyển đưa danh sách anh
tôi cùng gia đình của anh tôi đến các cơ quan liên hệ, để nơi
đây có đầy đủ đủ kiện về trường hợp của anh tôi.

Trong khi chờ đợi sự phúc đáp của bà, xin bà
nhận nơi đây tấm lòng thành kính và biết ơn của tôi.

Nay kính.



Hồ sơ dính kèm:

- OI- Bản tóm lược lý lịch và quá trình hoạt động
- OI- Ban Worksheet for file number IV 089010
do Nguyễn Anh Hào (em ruột tôi). Đứng dón bảo lãnh.
- OI- Ban Worksheet for file number IV 079664. Do tôi
bảo lãnh cho gia đình anh tôi.

27* ÔN LUYỆN LÝ LỊCH VÀ QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

- - o o o - -

- Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC THẮNG
- Ngày và nơi sinh: 12 - 04 - 1941 , tại Trà Vinh
- Tên cha: Nguyễn Đức Thọ
- Tên mẹ: Bùi Ngọc Phấn
- Địa chỉ: 64 Phát Diệm, Q.1 TP Hồ Chí Minh
- Cấp bậc: Cán bộ tỉnh báo trung cấp bậc 16
- Chức vụ: Chủ sự phòng công tác nhà phản gián - phủ Đặc Ủy Trung ương tỉnh báo

QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG :

- 1/1963 - 7/1963: Gia nhập ngành CSQG với cấp bậc Biên tập viên
 - 8/1963: Chuyển sang phục vụ tại phủ Đặc Ủy Trung ương tỉnh báo
 - 1964 - 1965: Cán bộ điều khiển tại nha tỉnh báo quốc nội (Ban T) - Phủ Đặc Ủy Trung ương tỉnh báo
 - 1965 - 1966: Chủ sự phòng hành chánh an ninh SOC Hậu Giang (Ban T17) thuộc Ban T - Phủ ĐUTƯTB
 - 1967 - 1968: Cán bộ điều khiển tại Sở Kế hoạch (B.T11) thuộc Ban T - Phủ ĐUTƯTB
 - 6/1968 - 12/1968: Động viên vào trường sĩ quan trừ bị Thủ Đức - Tốt nghiệp Thủ khoa 4/68 Sĩ quan trừ bị và được biệt phái trở về Phủ ĐUTƯTB
 - 2/1969 - 4/1975: Trưởng đội công tác sưu tầm, kiêm chủ sự phòng công tác thuộc nha phản gián - Phủ ĐUTƯTB
- Đã được ban thưởng các loại huy chương :
- Chương Kỳ Bội Tinh độ nhì hạng
 - Chương Mỹ Bội Tinh độ nhất hạng
 - Hành chánh Bội Tinh độ nhì hạng
 - Và một số Bằng Tưởng Lược.
- BỊ GIÀM GIỮ QUA CÁC TRẠI :
- 6/1975 - 10/1975: Trại Long Thành
 - 10/75 - 8/76: Trại Thủ Đức
 - 8/76 - 10/76: Trại Chí Hòa
 - 10/76 - 10/77: Trại Long Thành
 - 10/77 - 1/78: Trại Thanh Liệt (nhà nội)
 - 1/78 - 9/78: Trại Chí Hòa
 - 9/78 - 9/79: Trại Thanh Liệt (nhà nội)
 - 9/79 - 6/81: Trại Hà Tây (nhà Sơn Bình)
 - 6/81 - 1/82 : Trại Hỏa Lò (nhà nội)
 - 1/82 - 5/83: Trại Hà Tây (nhà Sơn Bình)
 - 3/83 - 5/86: Trại Nam Hà (nhà Nam Bình)
 - 5/86 - 7/86: Trại Thanh Liệt (nhà nội)
 - 7/86 - 5/88: Trại Nam Hà (nhà Nam Bình)
 - 5/88 - Đến nay: Trại Thủ Đức 2.30D Hàm Tân - Thuận Hải.

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

Other names used:

Address in Vietnam:

25A TO 63/NH HA NAM NINH, RE-EDUCATION CAMP
VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATE

I
I
I
I
I
I
I
I
I
I

Name: NGUYEN ANH HAO

I DOB: (mmddyy) / / COB:

I Address:

I Telephone (Home): (Business): / /

I Category: REF PRA USC

ACCOMPANYING RELATIVES

[illegible]

FOR OFFICIAL USE ONLY

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Symbol: 1I Priority Date: 06/29/82 Rel-Sponsor to PA: BR

VEWL #: SRV #: JNL:

I
I
I
I
I

SPONSOR IN THE UNITED STATES

I I-130 ACR AOS BC ACT MC MCT GVN PHOTO OTHER

USG Empl/Training (Cat 2): ----- --/--/-- to --/--/--

Pvt US Empl/Training (Cat 3-AC):----- --/--/-- to --/--/--

GVN/RVNAF SVC: -----US Combat AWD:----- ReEd Camp: --/--/-- to --/--/--

FLIP: --/--/-- OTHER: -----

THE UNITED STATES ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

CPR ID = JUP

RUN DATE: 05/01/84

PAGE NO. 4400

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 079664

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

NAME: NGUYEN DUC THO

Other names used:

Sex: M DOB: (mddy) 00/00/19 COB: VN

Address in Vietnam:

46 PHAT DIEM,

T.P. HO CHI MINH, VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

NAME: NGUYEN DUC NAM

COB: (mddy) / / COB:

Address:

Telephone:

(Business): / /

Category: REF PRA USC

ACCOMPANYING RELATIVES

NAME	Sex	DOB			Rel.	COB	FALCON			Documentation				OTHER			
		M/P	MM	DD			YY	PA	MM	DD	YY	EC	ECT		NC	MCT	GVN
1. NGUYEN DUC THO	M	00	00	19	PA	VN											1.
2. NGUYEN NGOC PHAN	F	00	00	22	VI	VN											2.
3. NGUYEN THI THANH HUNG	F	00	00	31	DA	VN											3.
4. NGUYEN THI THANH THUY	F	00	00	31	DA	VN											4.
5. NGUYEN VIET HUNG	M	00	00	33	SC	VN											5.
6. NGUYEN HUNG ANH	M	00	00	33	SC	VN											6.
7. NGUYEN THI NGOC LAN	F	00	00	60	DA	VN											7.
8. NGUYEN THI NGOC DIEP	F	00	00	62	DA	VN											8.
9. DONG THU HANG	F	00	00	61	DI	VN											9.
10. NGUYEN HUY HOANG	M	00	00	77	GS	VN											10.
11																	11.
12																	12.
13																	13.
14																	14.

FOR OFFICIAL USE ONLY

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Symbol: 11 Priority Date: 06/29/82 Rel-Sponsor to PA: SC

1-130 AOR AOS EC ECT NC MCT GVN PHOTO

OTHER

VENL #:

SRV #:

JNL:

USG Empl/Training (Cat 2):

Ret US Empl/Training (Cat 3-AC):

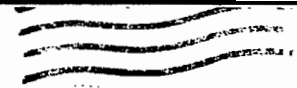
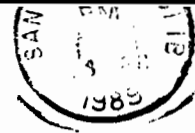
GVN/RVNAF SVC:

US Combat A&D:

Refd Camp:

RK 5/12/84

Hinh Quang Tran
PO Box 612624
San Jose, CA 95161-2624



TO: MISS TRINH NGOC DUNG.

Còn huyt
bên đi NGOC DUNG

C O N T R O L

☐ Card
☒ Doc. Request; Form VN 5/1/88
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date _____
☐ Membership; Letter

BNG 5/1/88

27 TÓM LƯỢC LÍ LỊCH VÀ QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

- - - - -

- Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC THẮNG
- Ngày và nơi sinh: 12 - 04 - 1941 , tại Trà Vinh
- Tên cha: Nguyễn Đức Thọ
- Tên mẹ: Bùi Ngọc Phấn
- Địa chỉ: 64 Phát Diệm, Q.1 TP Hồ Chí Minh
- Cấp bậc: Cán bộ tinh báo trung cấp bậc 16
- Chức vụ: Chủ sự phòng công tác nhà phản gián - phủ Đặc Ủy Trung ương tinh báo

QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG :

- 1/1963 - 7/1963: Gia nhập ngành CSQG với cấp bậc Biên tập viên
- 8/1963: Chuyển sang phục vụ tại phủ Đặc Ủy Trung ương tinh báo
- 1964 - 1965: Cán bộ điều khiển tại nha tinh báo quốc nội (Ban T) - Phủ Đặc Ủy Trung ương tinh báo
- 1965 - 1966: Chủ sự phòng hành chánh an ninh SOC Hậu Giang (Ban T17) thuộc Ban T - Phủ ĐUTƯTB
- 1967 - 1968: Cán bộ điều khiển tại Sở Kế hoạch (B.T11) thuộc Ban T - Phủ ĐUTƯTB
- 6/1968 - 12/1968: Động viên vào trường sĩ quan trừ bị Thủ Đức - Tốt nghiệp Thủ khoa 4/68 Sĩ quan trừ bị và được biệt phái trở về Phủ ĐUTƯTB
- 2/1969 - 4/1975: Trưởng đội công tác sưu tầm, kiêm chủ sự phòng công tác thuộc nha phản gián - Phủ ĐUTƯTB

Đã được ban thưởng các loại huy chương :

- Chương Mỹ Bội Tinh độ nhì hạng
- Chương Mỹ Bội Tinh độ nhất hạng
- Hành chương Bội Tinh độ nhì hạng
- Và một số Bằng Tưởng Lược.

BỊ GIÀM GIỮ QUA CÁC TRẠI :

- 6/1975 - 10/1975: Trại Long Thành
- 10/75 - 8/76: Trại Thủ Đức
- 8/76 - 10/76: Trại Chí Hòa
- 10/76 - 10/77: Trại Long Thành
- 10/77 - 1/78: Trại Thanh Liệt (Hà Nội)
- 1/78 - 9/78: Trại Chí Hòa
- 9/78 - 9/79: Trại Thanh Liệt (Hà Nội)
- 9/79 - 6/81: Trại Hà Tây (Hà Sơn Bình)
- 6/81 - 1/82 : Trại Hòa Lồ (Hà Nội)
- 1/82 - 5/83: Trại Hà Tây (Hà Sơn Bình)
- 3/83 - 5/86: Trại Nam Hà (Hà Nam Ninh)
- 5/86 - 7/86: Trại Thanh Liệt (Hà Nội)
- 7/86 - 5/88: Trại Nam Hà (Hà Nam Ninh)
- 5/88 - đến nay: Trại Thủ Đức 2.30D Hàm Tân - Thuận Hải.

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 089010

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

Name: NGUYEN DUC THANG

Other names used: -----
Sex: M DOB:(mddy) 04/12/41 COB: VN
Address in Vietnam:
25A TD 63/NH HA NAM NINH, RE-EDUCATION CAMP
VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATE

I
I
I Name: NGUYEN ANH HAO
I -----
I DOB:(mddy) / / COB:
I
I Address:
I
I Telephone (Business): / /
I
I Category: REF PRA USC

ACCOMPANYING RELATIVES

	NAME	Sex		DOB			Rel.	COB	FALCON			Documentation			PHOTO	OTHER	
		M/F		MM	DD	YY			PA	MM	DD	YY	BC	BCT			MC
1.	NGUYEN DUC THANG	M		04	12	41	PA	VN									1.
2.																	2.
3.																	3.
4.																	4.
5.																	5.
6.																	6.
7.																	7.
8.																	8.
9.																	9.
10																	10
11																	11
12																	12
13																	13
14																	14

FOR OFFICIAL USE ONLY

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Symbol: 1I Priority Date: 06/29/82 Rel-Sponsor to PA: BR I I-130 AOR AOS BC BCT MC MCT GVN PHOTO OTHER
VEWL #: SRV #: JWL: I -- -- -- -- -- -- -- --
USG Empl/Training (Cat 2): ----- --/--/-- to --/--/--
Pvt US Empl/Training (Cat 3-AC):----- --/--/-- to --/--/--
GVN/RVNAF SVC: -----US Combat AND:----- ReEd Camp: --/--/-- to --/--/--
----- OTHER: -----

THE UNITED STATES ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

CPR ID = JUP

RUN DATE: 05/01/84

PAGE NO. 4403

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 079664

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

Name: NGUYEN DUC THO

Other names used:

Sex: M DOB: (maddy) 00/00/19 COB: VN

Address in Vietnam:

64 PHAT DIEM,

T.P. HO CHI MINH, VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Name: NGUYEN DUC NAM

DOB: (maddy) / / COB:

Address:

Telephone:

(Business): / /

Category: REF PRA USC

ACCOMPANYING RELATIVES

NAME

Sex

DOB

REL

COB

FALCON

Documentation

M/F

MM DD YY

PA

VN

MM DD YY

EC

ECT

MC

MCT

GVN

PHOTO

OTHER

1. NGUYEN DUC THO

M

00 00 19

PA

VN

2. BUI NGOC PHAN

F

00 00 22

MI

VN

3. NGUYEN THI THANH HUONG

F

00 00 51

DA

VN

4. NGUYEN THI THANH THUY

F

00 00 51

DA

VN

5. NGUYEN VIET HUNG

M

00 00 53

SG

VN

6. NGUYEN HUNG ANH

M

00 00 59

SG

VN

7. NGUYEN THI NGOC LAN

F

00 00 60

DA

VN

8. NGUYEN THI NGOC DIEP

F

00 00 62

DA

VN

9. DONG THU HANG

F

00 00 61

DI

VN

10. NGUYEN HUY HOANG

M

00 00 77

GS

VN

11

12

13

14

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Symbol: 1I Priority Date: 06/29/82 Ref-Sponsor to PA: SC

I-130 AOR AOS EC ECT MC MCT GVN PHOTO

OTHER

VENL #:

SRV #:

JWL:

USG Empl/Training (Cat 2):

Fet US Empl/Training (Cat 3-AC):

GVN/RVNAF SVC:

US Combat AID:

Refd Camp:

RK 5/12/84

Milpitas, November 24_I989.

Kính gởi: Bà Khúc Minh Thơ
Hội Trưởng Hội Gia Đình
Tù Nhân Chính Trị.

V/V Xin quý hội can thiệp cho anh ruột, hiện
còn đang học tập cải tạo, sớm được ra di
doãn tù gia đình.

Kính thưa bà:

Tôi tên là Nguyễn Đức Nam. Hiện cư ngụ tại I430
Calle Oriente # 3. Milpitas, California 95035. Có người anh
ruột (lý lịch dính kèm). Hiện còn đang học tập cải tạo tại
trại Thủ Đức Z.30D Hầm Tân, Thuận Hải. Việt Nam.

Kính thưa bà, nhân dịp được xem cuộc phỏng vấn
bà trên đài truyền hình Việt Nam Tự Do. Chúng tôi lấy làm
cảm kích trước hoạt động công tác nhân đạo của hội do bà
làm chủ tịch. Đã có kết quả khả quan cho gia đình tù nhân chính
trị sớm được doãn tù gia đình. Nay tôi mạo muội viết thư này
đến bà. Để nhờ bà can thiệp hoặc chuyển đưa danh sách anh
tôi cùng gia đình của anh tôi đến các cơ quan liên hệ, để nơi
đây có đầy đủ đủ kiện về trường hợp của anh tôi.

Trong khi chờ đợi sự phúc đáp của bà, xin bà
nhận nơi đây tấm lòng thành kính và biết ơn của tôi.

Nay kính.

Hồ sơ dính kèm:

- 
- OI- Bản tóm lược lý lịch và quá trình hoạt động
 - OI- Bản Worksheet for file number IV 089010
do Nguyễn Anh Hào (em ruột tôi). Đứng dón bảo lãnh.
 - OI- Bản Worksheet for file number IV 079664. Do tôi
bảo lãnh cho gia đình anh tôi.

FR: NGUYEN DUC NAM.



To;

KHUC MINH THO.

PO.BOX.5435.

ARLINGTON, VA 22205-0636.

NOV 27 1989

CONTROL

Card
* Doc. Request; Form 12/10/89
Release Order
Computer
Form "D"
ODP/Date
Membership; Letter 11/29/89